

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số 823 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Sở Nội vụ)

Tên cơ quan, đơn vị: (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Về tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm...

Thực hiện Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh
....(1).... gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Báo cáo về tự đánh giá, chấm điểm và xếp
loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm... với các nội dung chính như sau:

- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm...(gửi kèm).
- Phương thức gửi tài liệu kiểm chứng: (Nêu rõ bản giấy hoặc file điện tử)
- Các đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- ...
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(1): Ghi tên cơ quan, đơn vị



Tên cơ quan chuyên môn cấp tỉnh...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ*(Kèm theo Công văn số 823 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Sở Nội vụ)***BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM NĂM...**

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
I	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	150		
1	Tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách.....thuộc ngành, lĩnh vực quản lý trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo Chương trình công tác hàng năm của UBND tỉnh (Nếu trong năm không tham mưu UBND tỉnh nội dung này thì điểm được tính theo tỷ lệ % của số điểm đạt được (trừ điểm của tiêu chí này)/tổng điểm chuẩn (trừ điểm của tiêu chí này)/; Ví dụ: Tổng điểm các nội dung của đơn vị đạt 300/330 điểm = 90%, thì điểm của tiêu chí này được tính bằng 90% của 20 điểm = 18 điểm.	20		
2	Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... thuộc ngành, lĩnh vực quản lý sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.	30		
3	Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm (trừ các nhiệm vụ theo Chương trình công tác tại Tiêu chí 1 mục này).	20		
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng quy định về nội dung và thời gian	20		
a	Báo cáo định kỳ: Thực hiện theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh và các văn bản khác	15		
b	Báo cáo đột xuất	5		
5	Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý	15		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
a	Ban hành kế hoạch đúng quy định về nội dung và thời gian	3		
b	Kết quả thực hiện so với kế hoạch	12		
6	Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã.	15		
a	Ban hành văn bản hướng dẫn hoặc kế hoạch các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	5		
b	Kết quả thực hiện các văn bản hướng dẫn hoặc kế hoạch (<i>Theo kết quả của báo cáo tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị</i>)	10		
7	Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.	30		
a	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra không chồng chéo, trùng lặp	5		
b	Kết quả thực hiện theo kế hoạch	10		
c	Các đơn vị được kiểm tra, thanh tra khắc phục sau kiểm tra, thanh tra	15		
II	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (<i>Lấy theo kết quả chấm điểm Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; thang điểm chấm theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Quy định này</i>)	80		
III	Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	20		
1	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	5		
2	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (<i>Nếu trong năm không nhận được đơn, thư thuộc thẩm quyền thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng</i>)	15		
a	Tiếp nhận và xử lý đơn thư thuộc thẩm quyền (Tỷ lệ đơn thư được giải quyết/Đơn thư tiếp nhận đúng thẩm quyền giải quyết)	5		
b	Kết quả giải quyết đơn thư (Tỷ lệ đơn thư giải quyết đúng quy định pháp luật được đối tượng tuân thủ thực hiện/Tổng số đơn thư được giải quyết); Đồng	10		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	cấp tỉnh (Theo Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 07/7/2014 của UBND tỉnh)			
2	Kết quả thực hiện kế hoạch cải thiện chỉ số PCI	13		
a	Công tác tuyên truyền, phổ biến về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	3		
b	Kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực (<i>Nếu trong năm doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực không có khó khăn, vướng mắc thì trừ điểm của tiêu chí này vào điểm tổng</i>)	7		
c	Công bố các tài liệu quy hoạch, kế hoạch, các quy trình, thủ tục...nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin	3		
3	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến chỉ số PCI theo quy định	4		
4	Sáng kiến trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	8		
VI	Kết quả thực hiện nhiệm vụ về duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	20		
1	Thực hiện duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công hàng năm	5		
a	Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm đúng yêu cầu về nội dung và thời gian	2		
b	Kết quả thực hiện theo kế hoạch	3		
2	Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung liên quan đến các chỉ số PAPI	10		
a	Các văn bản hướng dẫn	4		
b	Kết quả đạt được theo các nội dung hướng dẫn	6		
3	Kết quả thực hiện các tiêu chí liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các ngành, địa phương theo chỉ số thành phần PAPI (Đối với các đơn vị không có	3		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	thời các đơn thư giải quyết không dứt điểm, để khiếu nại nhiều lần hoặc vượt cấp bị trừ điểm ở mục điểm trừ.			
IV	Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính	40		
1	Chấp hành các quy định, ý kiến chỉ đạo của cấp trên	7		
2	Ban hành và thực hiện các quy định về quy chế dân chủ (bao gồm cả quy chế chỉ tiêu nội bộ), công tác dân vận chính quyền.	8		
a	Ban hành kế hoạch đúng yêu cầu về nội dung và thời gian	3		
b	Kết quả thực hiện theo kế hoạch	5		
3	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	5		
a	Ban hành các kế hoạch đúng yêu cầu về nội dung và thời gian	2		
b	Kết quả thực hiện theo kế hoạch	3		
4	Tổ chức thực hiện Đề án Văn hóa công vụ theo Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh	6		
5	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị. Đối với công chức có trách nhiệm tiếp, làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp tại trụ sở phải đeo thẻ công chức.	10		
a	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị	8		
b	Đeo thẻ công chức khi làm việc	2		
6	Thành lập Ban thanh tra nhân dân và có báo cáo kết quả hoạt động hàng năm	4		
V	Kết quả thực hiện nhiệm vụ về Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tại địa phương, đơn vị (PCI)	30		
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định ban hành Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh	5		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	tiêu chí, trừ vào điểm tổng)			
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về chỉ số PAPI	2		
VII	Sáng kiến, giải pháp để đạt được hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ của năm (Điểm thưởng: Mỗi sáng kiến, giải pháp đạt hiệu quả cao được 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm)	10		
	TỔNG CỘNG	350		
VIII	Điểm trừ		Điểm bị trừ	
	Nội dung bị trừ điểm theo quy định			
	TỔNG ĐIỂM (Sau khi đã trừ điểm (nếu có))			
	Tự xếp loại			

Nơi nhận:

- Cơ quan thành viên Hội đồng;
- Lưu VT;

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ III

Tên UBND cấp huyện...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ*(Kèm theo Công văn số 823 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Sở Nội vụ)***BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ
HOÀN THÀNH NHIỆM NĂM...**

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
I	Các chỉ tiêu về kinh tế	75		
A	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch	65		
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	12		
2	Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn	10		
3	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn	9		
4	Số xã đạt nông thôn mới theo kế hoạch được phê duyệt	8		
5	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới so với kế hoạch	6		
6	Tỷ lệ hợp tác xã, lao động kinh tế cá thể thành lập mới so với kế hoạch	6		
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với kế hoạch	7		
8	Số lao động được giải quyết việc làm/số lao động trong độ tuổi.	7		
B	Điểm thưởng thực hiện vượt chỉ tiêu theo kế hoạch <i>Điểm thưởng thực hiện vượt kế hoạch được tính theo tỷ lệ: 1% thưởng 02 điểm, nhưng tổng điểm thưởng của các chỉ tiêu không vượt quá 10 điểm.</i>	10		
II	Các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội	65		
1	Văn hoá, Thể thao và Du lịch	15		
a	Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, không có tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch	5		
b	Hoàn thành kế hoạch hoạt động sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch	7		
-	Đạt tỷ lệ xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao	2		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	cấp huyện, cấp xã so với kế hoạch năm			
-	Đạt tỷ lệ làng, bản, thôn, gia đình được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa so với kế hoạch năm	2		
-	Tổ chức thành công các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT theo kế hoạch năm	3		
c	Tham gia đầy đủ Giải, Hội thi, Hội diễn về văn hóa, văn nghệ, TDTT do tỉnh tổ chức	3		
2	Giáo dục và Đào tạo	15		
a	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia so với với số trường hiện có của 3 cấp học (Mầm non, Tiểu học, THCS)	3		
b	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	3		
c	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học	3		
d	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THCS	3		
đ	Có học sinh đạt giải cấp tỉnh trở lên (Có HS đạt giải: có điểm thưởng; Không có HS đạt giải: Không có điểm thưởng)	3		
3	Y tế	15		
a	Tỷ lệ trạm xá xã có bác sỹ so với số xã hiện có	2		
b	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế so với số xã hiện có	2		
c	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với tổng số dân hiện có	3		
d	Thực hiện các chương trình quốc gia về y tế; tiêm chủng các loại vắc xin	2		
đ	Kiểm soát, phòng chống dịch bệnh	3		
e	Thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm	3		
4	Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	10		
a	Phòng chống tệ nạn ma túy (Không có: đạt điểm tối đa, giảm so với năm trước: đạt ½ số điểm; Tăng: 0 điểm)	3		
b	Phòng chống tệ nạn mại dâm (Không có: đạt điểm tối đa, giảm so với năm trước: đạt ½ số điểm; Tăng: 0 điểm)	2		
c	Phòng chống tệ nạn cờ bạc (Không có: đạt điểm tối đa, giảm so với năm trước: đạt ½ số điểm;	3		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
	Tăng: 0 điểm)			
d	Phòng chống các tệ nạn khác (Không có: đạt điểm tối đa, giảm so với năm trước: đạt ½ số điểm; Tăng: 0 điểm)	2		
5	Bảo vệ môi trường	10		
a	Công tác bảo vệ môi trường, thực hiện phong trào “xanh-sạch-đẹp” trong các cơ quan, trường học, bệnh viện, làng, xã...	3		
b	Tỷ lệ che phủ rừng	1		
c	Xử lý, thu gom rác thải	2		
d	Tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch	2		
đ	Bảo vệ nguồn nước và môi trường không khí	2		
III	Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.	15		
1	Công tác tuyên, giao quân.	2		
2	Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn	2		
3	Phòng chống cháy nổ, cháy rừng	2		
4	Đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương	3		
5	Phòng, chống tội phạm	2		
6	Công tác đảm bảo an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông.	2		
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTK, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ.	2		
IV	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (Lấy theo kết quả chấm điểm Chi số CCHC của cơ quan, đơn vị theo Quyết định công bố của UBND tỉnh; thang điểm chấm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Quy định này)	80		
V	Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	20		
1	Tổ chức công tác tiếp dân theo quy định	5		
2	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	15		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
a	Tiếp nhận và xử lý đơn thư thuộc thẩm quyền (Tỷ lệ đơn thư được giải quyết/Đơn thư tiếp nhận đúng thẩm quyền giải quyết)	5		
b	Kết quả giải quyết đơn thư (Tỷ lệ đơn thư giải quyết đúng quy định pháp luật được đối tượng tuân thủ thực hiện/Tổng số đơn thư được giải quyết); Đồng thời các đơn thư giải quyết không dứt điểm, dễ khiếu nại nhiều lần hoặc vượt cấp bị trừ điểm ở mục điểm trừ.	10		
VI	Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng cơ quan, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính	35		
1	Chấp hành các quy định, ý kiến chỉ đạo của cấp trên	4		
2	Ban hành và thực hiện các quy định về quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền.	7		
a	Ban hành kế hoạch đúng yêu cầu về nội dung và thời gian	2		
b	Kết quả thực hiện theo kế hoạch	5		
3	Ban hành và thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quy chế chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở	7		
a	Ban hành các kế hoạch đúng yêu cầu về nội dung và thời gian	2		
b	Kết quả thực hiện theo kế hoạch	5		
4	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị. Đối với công chức có trách nhiệm tiếp, làm việc trực tiếp với người dân và doanh nghiệp tại trụ sở phải đeo thẻ công chức.	9		
a	Chấp hành và sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị	7		
b	Đeo thẻ công chức khi làm việc	2		
5	Thành lập Ban thanh tra nhân dân và có báo cáo kết quả hoạt động hàng năm	3		
6	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	5		

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng
a	Các văn bản hướng dẫn	4		
b	Kết quả đạt được theo các nội dung hướng dẫn	6		
3	Kết quả thực hiện các tiêu chí liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các ngành, địa phương theo chỉ số thành phần PAPI (<i>Đối với các đơn vị không có tiêu chí, trừ vào điểm tổng</i>)	3		
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về chỉ số PAPI	2		
IX	Sáng kiến, giải pháp để đạt được hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ của năm (Điểm thưởng: Mỗi sáng kiến, giải pháp đạt hiệu quả cao được 05 điểm, tối đa không quá 10 điểm)	10		
	TỔNG CỘNG	350		
VIII	Điểm trừ		Điểm bị trừ	
	Nội dung bị trừ điểm theo quy định			
	TỔNG ĐIỂM (Sau khi đã trừ điểm (nếu có))			
	Tự xếp loại			

Nơi nhận:

- Cơ quan thành viên Hội đồng;
- ... ;
- Lưu VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)